



# BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

NGÀY 30 THÁNG 01 NĂM 2020

	VN Index 959.58 <span style="color:red">-3.22%</span>		HNX Index 104.11 <span style="color:red">-2.04%</span>					
	KLGD		GTGD		KLGD		GTGD	
	Cổ phiếu	Thay đổi	Tỷ đồng	Thay đổi	Cổ phiếu	Thay đổi	Tỷ đồng	Thay đổi
Khớp lệnh	181,385,230	40.6%	3,892	52.8%	29,832,300	20.6%	330	40.1%
Thỏa thuận	17,129,168	-26.7%	689	-32.3%	851,234	539.7%	15	413.5%
<b>Tổng cộng</b>	<b>198,514,398</b>	<b>30.3%</b>	<b>4,581</b>	<b>28.5%</b>	<b>30,683,534</b>	<b>23.4%</b>	<b>345</b>	<b>44.5%</b>

## THÔNG TIN THỐNG KÊ HOSE

Giá trị của NĐTNN	
Giá trị mua (tỷ đồng)	865.2
Giá trị bán (tỷ đồng)	1,050.2
Giá trị mua/bán ròng (tỷ đồng)	- 185.0
Giao dịch của NĐTNN/Tổng GTGD (%)	22.9

### Top 5 cổ phiếu NĐTNN mua

Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
HPG	25,300	-1,000	-3.8
CTG	24,350	-1,250	-4.9
VHM	87,400	-2,000	-2.2
GAS	92,000	-2,900	-3.1
HDB	27,950	-1,050	-3.6

### Top 5 cổ phiếu NĐTNN bán

Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
VNM	116,600	-4,700	-3.9
MSN	50,100	-3,300	-6.2
VJC	140,000	-6,500	-4.4
VCB	88,900	-4,500	-4.8
VIC	114,900	0	0.0

### Top 5 cổ phiếu GTGD (khớp lệnh)

Mã	Giá	Thay đổi	Giá trị
	VND	%	Tỷ VND
HPG	25,300	-3.8	331
VCB	88,900	-4.8	315
CTG	24,350	-4.9	280
MBB	21,250	-5.1	195
VNM	116,600	-3.9	180

### Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất

Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
BSI	8,800	570	6.9
VPD	15,700	1,000	6.8
HHS	3,630	230	6.8
SII	17,700	1,100	6.6
VCF	195,000	12,000	6.6

(Tính trong nhóm cổ phiếu vốn hóa ≥700 tỷ đồng)

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

### DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường lao dốc mạnh trong phiên giao dịch đầu năm: đóng cửa chỉ số VNINDEX giảm 31.88 điểm (-3.22%) xuống 959.58, HNXINDEX giảm 2.17 điểm (-2.04%) xuống 104.11. Khối lượng khớp lệnh trên 2 sàn đều tăng vọt lên trên mức trung bình 20 phiên.
- Tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE và HNX đạt 4,926 tỷ đồng, tăng 29.5% so với phiên trước tết, trong đó bao gồm 703 tỷ giao dịch thỏa thuận. Độ rộng thị trường giảm mạnh xuống dưới ngưỡng cân bằng với chỉ 104 mã tăng trong khi có đến 327 mã giảm.
- Trong số các cổ phiếu ảnh hưởng mạnh đến VNINDEX hôm nay có một loạt mã bluechips giảm điểm như VCB, BID, SAB, VNM, VHM, GAS, CTG, TCB, MSN, VRE, VJC, HVN, BVH, HPG, MBB; các mã tăng điểm đáng chú ý có DHG, EIB.
- Khối ngoại bán ròng khá mạnh trên sàn HOSE với giá trị 185 tỷ đồng, tập trung ở VNM (-78.7 tỷ đồng) và MSN (-42.3 tỷ đồng); trên sàn HNX khối này cũng bán ròng 5 tỷ đồng.

### NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

- Thị trường giảm điểm rất mạnh trong phiên giao dịch đầu năm mới khi chỉ số VNINDEX giảm đến 31.88 điểm (-3.22%). Trên đồ thị hình thành khoảng trống giá lên đến 16.3 điểm so với giá đóng cửa phiên 22/01. Tâm lý thị trường bị đè nặng do lo ngại về tác động của dịch cúm Corona đối với nền kinh tế. Chỉ báo ADX giảm nhẹ xuống 26.2, trong khi đường -DI tăng vọt lên mức 42 và cắt lên trên đường +DI cho thấy xu hướng ngắn hạn chuyển sang giảm giá. VNINDEX đã giảm trở lại kênh tích lũy 950 – 970 điểm, nhiều khả năng quán tính giảm của chỉ số vẫn tiếp diễn trong phiên giao dịch cuối tuần nhưng với mức độ nhẹ hơn. Ngưỡng hỗ trợ mạnh tiếp theo của chỉ số là mức 950 điểm, chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ hồi phục khi chạm mốc này. Mùa công bố kết quả kinh doanh Quý 4 đang ghi nhận những kết quả tương đối khả quan, đặc biệt ở các ngành như ngân hàng, thép. Đây sẽ là điểm tựa cho thị trường ở thời điểm hiện tại.
- Chứng khoán Mỹ tăng điểm trong phiên 30/01 sau khi WHO tuyên bố tình trạng khẩn cấp nhưng cho rằng Trung Quốc vẫn đang kiểm soát được tình hình: DJIA bật tăng 125 điểm (+0.44%) trở lại sau khi giảm hơn 244 điểm, S&P 500 tăng 10 điểm (+0.31%), Nasdaq tăng 24 điểm (+0.26%).
- Các chỉ số chính của chứng khoán châu Á lao dốc mạnh trong phiên 30/01 do lo ngại về ảnh hưởng của dịch corona: Nikkei giảm 402 điểm (-1.72%), Hang Seng giảm 712 điểm (-2.62%), Shanghai CSI 300 giảm 128 điểm (-3.1%), Koshi giảm 37 điểm (-1.71%).

**5 cổ phiếu tốt nhất khuyến nghị mua:** PTB, HPG, MBB, REE, PNJ

## CẬP NHẬT TIN TỨC TRONG NƯỚC

### Nhập siêu 100 triệu USD trong tháng 1

- Theo số liệu mới đây của Tổng cục Thống kê, tổng kim ngạch xuất - nhập khẩu hàng hóa tháng 1 cả nước ước đạt 38.1 tỷ USD, giảm 12.9% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, nhập khẩu ước đạt 19 tỷ USD, giảm 15.8% so với tháng trước và giảm 14.3% so với cùng kỳ 2019.
- Về thị trường hàng hóa xuất khẩu, Mỹ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam trong tháng 1 với kim ngạch đạt 4.8 tỷ USD. Xếp sau đó là Trung Quốc, EU lần lượt đạt 3.7 tỷ USD và 2.6 tỷ USD.
- Như vậy, tháng 1 ước tính nhập siêu 100 triệu USD, trong đó khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 2.4 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 2.3 tỷ USD.

### FDI đăng ký mới tháng 1 tăng 450%, đạt 4.5 tỷ USD

- Tổng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam tính đến 20/1/2020 bao gồm vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 5.3 tỷ USD, tăng 179.5% so với cùng kỳ năm 2019.
- Trong đó có 258 dự án được cấp phép mới với số vốn đăng ký đạt 4.5 tỷ USD, tăng 14.2% về số dự án và tăng 454.1% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước; 77 lượt dự án đã cấp phép từ các năm trước đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư với số vốn tăng thêm đạt 334 triệu USD, giảm 1.9%; 884 lượt góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài với tổng giá trị góp vốn là 534.8 triệu USD, giảm 29.8%.

### CPI tháng 1 tăng kỷ lục trong 7 năm

- Tổng cục Thống kê vừa công bố chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 1 tăng 1.23% so với tháng 12/2019 - mức tăng cao nhất trong 7 năm gần đây. So với cùng kỳ, CPI tháng 1 và tăng 6.43%.
- Theo lý giải của Tổng cục Thống kê, giá lương thực, thực phẩm, ăn uống ngoài gia đình và giá dịch vụ giao thông công cộng tăng trong dịp Tết Nguyên đán là nguyên nhân chủ yếu khiến CPI tăng 1.23% so với tháng 12/2019.

## CẬP NHẬT TIN TỨC THẾ GIỚI

### WHO triệu tập ủy ban khẩn cấp vì viêm phổi Vũ Hán

- "Trong vài ngày qua, virus Corona có những biến chuyển đặc biệt ở một số quốc gia, nhất là lây truyền từ người sang người, khiến chúng tôi lo lắng", Tổng giám đốc Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) Tedros Adhanom Ghebreyesus nói trong họp báo ở Geneva, Thụy Sĩ, ngày 30/1.
- "Mặc dù số người nhiễm bệnh ở ngoài Trung Quốc vẫn còn tương đối nhỏ, chúng có khả năng bùng phát lớn hơn rất nhiều", Ghebreyesus nhận định.
- WHO cuối ngày 26/1 ra báo cáo cho biết nguy cơ toàn cầu từ chủng virus họ Corona mới (nCoV) gây ra bệnh viêm phổi khởi phát ở Vũ Hán ở mức "cao" chứ không "vừa phải" như nhận định trước đó. Tổ chức đánh giá nguy cơ về dịch bệnh "rất cao ở Trung Quốc, cao ở khu vực và toàn cầu".

### Fed giữ nguyên lãi suất, không đề cập đến virus corona

- Như dự báo của thị trường, Ủy ban Thị trường mở Liên bang (FOMC), cơ quan ra quyết sách của Fed, ngày 29/1 thông báo giữ nguyên lãi suất ở khoảng 1.5 – 1.75%, CNBC đưa tin. Đây là lần thứ hai liên tiếp Fed không thay đổi lãi suất sau ba lần giảm liên tiếp trong năm 2019. Lãi suất này được dùng để quyết định lãi cho vay mua nhà, thẻ tín dụng và nhiều khoản vay khác tại Mỹ.
- Thông báo sau hai ngày họp 28 – 29/1 không có nhiều thay đổi so với cuộc họp hồi tháng 12. FOMC điều chỉnh từ ngữ để phản ánh chính sách hiện tại hướng đến "đưa lạm phát về mục tiêu 2% của Fed", mức được coi là tốt cho tăng trưởng kinh tế. Fed không nhắc đến rủi ro kinh tế liên quan đợt bùng phát gần đây của virus corona ở Trung Quốc, dẫn đến lo ngại tăng trưởng tại nền kinh tế số hai thế giới giảm tốc hơn nữa.

## DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

STT	MCK	Giá ngày 30/01/2020	Giá mua đề xuất (càng thấp càng tốt)	Giá mục tiêu (đồng)	Cắt lỗ, so với giá mua	Tiềm năng tăng giá	PE Trailing (x)	PB Trailing (x)	ROA 2018	ROE 2018	Tăng trưởng LNST 4Q gần nhất (y/y)	Tăng trưởng LNST 2019 ước tính (y/y)	Tăng/giảm giá cổ phiếu 1 tháng gần nhất
1	PTB	67,000	67,000	74,000	-15.0%	10.4%	7.5	1.9	12.9%	27.9%	11.6%	8.6%	-7.6%
2	HPG	25,300	24,000	28,000	-15.0%	10.7%	9.5	1.5	13.1%	23.5%	7.1%	8.6%	6.5%
3	MBB	21,250	21,500	25,000	-15.0%	17.6%	6.7	1.4	1.8%	19.4%	73.7%	8.6%	-0.7%
4	REE	35,800	35,000	41,800	-15.0%	16.8%	6.4	1.1	12.0%	19.2%	29.5%	8.6%	-2.2%
5	PNJ	87,700	84,000	90,000	-15.0%	2.6%	18.2	4.8	17.6%	28.7%	32.4%	8.6%	4.9%

Lưu ý: Giá mua và giá chốt lời tùy thuộc vào mức độ chấp nhận rủi ro tùy thuộc vào kỳ vọng lợi nhuận và khác nhau giữa các nhà đầu tư.

### GÓC NHÌN PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Thị trường giảm điểm rất mạnh trong phiên giao dịch đầu năm mới khi chỉ số VNINDEX giảm đến 31.88 điểm (-3.22%). Trên đồ thị hình thành khoảng trống giá lên đến 16.3 điểm so với giá đóng cửa phiên 22/01. Tâm lý thị trường bị đè nặng do lo ngại về tác động của dịch cúm Corona đối với nền kinh tế. Chỉ báo ADX giảm nhẹ xuống 26.2, trong khi đường -DI tăng vọt lên mức 42 và cắt lên trên đường +DI cho thấy xu hướng ngắn hạn chuyển sang giảm giá. VNINDEX đã giảm trở lại kênh tích lũy 950 – 970 điểm, nhiều khả năng quán tính giảm của chỉ số vẫn tiếp diễn trong phiên giao dịch cuối tuần nhưng với mức độ nhẹ hơn. Ngưỡng hỗ trợ mạnh tiếp theo của chỉ số là mức 950 điểm, chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ hồi phục khi chạm mốc này. Mùa công bố kết quả kinh doanh Quý 4 đang ghi nhận những kết quả tương đối khả quan, đặc biệt ở các ngành như ngân hàng, thép. Đây sẽ là điểm tựa cho thị trường ở thời điểm hiện tại.



### DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Ngày phát hành	Mã chứng khoán	Khuyến nghị	Khuyến nghị trước	Tên báo cáo	Loại báo cáo
1	15/01/2020	VNM	MUA	MUA	Báo cáo cập nhật cổ phiếu VNM	Báo cáo cập nhật
2	15/01/2020	HPG	MUA	MUA	Báo cáo cập nhật cổ phiếu HPG	Báo cáo cập nhật
3	15/01/2020	PLX	MUA	MUA	Báo cáo cập nhật cổ phiếu PLX	Báo cáo cập nhật
4	15/01/2020	MBB	MUA	MUA	Báo cáo cập nhật cổ phiếu MBB	Báo cáo cập nhật
5	15/01/2020	FPT	MUA	N/A	Báo cáo cập nhật cổ phiếu FPT	Báo cáo cập nhật
6	15/01/2020	PNJ	MUA	MUA	Báo cáo cập nhật cổ phiếu PNJ	Báo cáo cập nhật
7	15/01/2020	REE	MUA	MUA	Báo cáo cập nhật cổ phiếu REE	Báo cáo cập nhật
8	15/01/2020	PTB	MUA	MUA	Báo cáo cập nhật cổ phiếu PTB	Báo cáo cập nhật
9	15/01/2020	DRC	MUA	MUA	Báo cáo cập nhật cổ phiếu DRC	Báo cáo cập nhật
10	16/12/2019	REE	MUA	MUA	Báo cáo cập nhật cổ phiếu REE	Báo cáo cập nhật

Báo cáo chi tiết vui lòng xem tại website CTCP Chứng khoán Everest: <https://eves.com.vn/>

**CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH Q4/2019**

Mã	Tên công ty	Sàn	LNST Q4/2019 (tỷ đồng)	% yoy	LNST 2019 (tỷ đồng)	% yoy	Ghi chú
ACB	Ngân hàng Á Châu	HNX	1,549	13%	5,997	17%	
CAG	Cảng An Giang	HNX	0	-277%	4	30%	
CDN	Cảng Đà Nẵng	HNX	44	64%	185	26%	
DGC	Hóa chất Đức Giang	HNX	168	-35%	566	-35%	
DHT	Dược phẩm Hà Tây	HNX	20	5%	86	6%	
DL1	Bến xe ĐLGL	HNX	0	-77%	21	18%	
HHC	Bánh kẹo Hải Hà	HNX	34	-3%	41	-3%	
L14	Licogi 14	HNX	22	-12%	80	-11%	
NDN	PT Nhà Đà Nẵng	HNX	12	39%	70	-21%	
NET	Bột giặt Net	HNX	28	77%	81	43%	
NTP	Nhựa Tiền Phong	HNX	108	-2%	409	23%	
NVB	Ngân hàng Quốc Dân	HNX	24	-5%	43	19%	
PGS	Khí Miền Nam	HNX	15	-54%	74	-32%	
PVI	Bảo hiểm PVI	HNX	118	13%	707	28%	
PVS	DVKT Dầu khí PTSC	HNX	81	-76%	731	-30%	
SEB	Điện miền Trung	HNX	38	131%	111	4%	
TAR	Nông nghiệp CN cao Trung An	HNX	30	90%	55	56%	
TNG	ĐT & TM TNG	HNX	57	13%	231	28%	
TVC	Tập đoàn Trí Việt	HNX	10	173%	22	29%	
VC3	Xây dựng Số 3	HNX	20	11849483%	50	139%	
VCG	VINACONEX	HNX	218	-2%	687	39%	
VCS	VICOSTONE	HNX	389	17%	1,410	26%	
VHL	Viglacera Hạ Long	HNX	34	-28%	127	-12%	
AAA	An Phát Bioplastics	HOSE	59	14%	468	160%	
ANV	Thủy sản Nam Việt	HOSE	198	-33%	704	17%	
ASM	Tập đoàn Sao Mai	HOSE	188	369%	631	-39%	
BBC	Bánh kẹo BIBICA	HOSE	51	-19%	95	-13%	
BCG	Bamboo Capital	HOSE	2	-108%	119	-853%	
BMP	Nhựa Bình Minh	HOSE	95	8%	423	-1%	
BTP	Nhiệt điện Bà Rịa	HOSE	150	248%	206	50%	
BWE	Nước - Môi trường Bình Dương	HOSE	162	74%	476	47%	
CAV	Dây cáp điện Việt Nam	HOSE	100	-8%	494	23%	
CHP	Thủy điện Miền Trung	HOSE	167	19%	216	125%	
CLC	Thuốc lá Cát Lợi	HOSE	42	-3%	141	-5%	
COM	Vật tư Xăng dầu	HOSE	9	-64%	51	-43%	
CRE	Bất động sản Thế Kỷ	HOSE	116	12%	394	25%	
CSM	Cao su Miền Nam	HOSE	34	1975%	53	303%	
CSV	Hóa chất Cơ bản miền Nam	HOSE	66	5%	244	-3%	
CTD	Xây dựng Coteccons	HOSE	233	-27%	711	-53%	
CTF	City Auto	HOSE	3	-92%	37	-32%	
CTG	VietinBank	HOSE	2,655	-486%	9,461	75%	
CVT	CMC JSC	HOSE	58	6%	167	3%	
D2D	Phát triển Đô thị số 2	HOSE	154	223%	392	316%	
DAT	ĐT Du lịch và PT Thủy sản	HOSE	15	18%	62	21%	
DBC	Tập đoàn DABACO	HOSE	258	127%	305	-15%	
DCL	Dược phẩm Cửu Long	HOSE	87	1335%	88	606%	
DGW	Thế Giới Số	HOSE	50	55%	163	47%	
DHC	Đông Hải Bến Tre	HOSE	105	245%	182	35%	
DHG	Dược Hậu Giang	HOSE	206	1%	635	-3%	
DIG	DIC Corp	HOSE	329	70%	422	30%	
DMC	Dược phẩm DOMESCO	HOSE	66	2%	233	2%	
DPG	Đạt Phương	HOSE	177	231%	188	36%	
DPM	Đạm Phú Mỹ	HOSE	234	57%	378	-46%	
DPR	Cao su Đồng Phú	HOSE	85	61%	205	-13%	
DRC	Cao su Đà Nẵng	HOSE	81	147%	250	78%	
DSN	Công viên nước Đầm Sen	HOSE	5	-43%	95	-1%	
DTL	Đại Thiên Lộc	HOSE	-52	-1%	-85	395%	
DVP	ĐT và PT Cảng Đình Vũ	HOSE	51	-18%	248	-14%	

Mã	Tên công ty	Sàn	LNST Q4/2019 (tỷ đồng)	% yoy	LNST 2019 (tỷ đồng)	% yoy	Ghi chú
DXG	Địa ốc Đất Xanh	HOSE	310	-28%	1,217	3%	
EIB	Eximbank	HOSE	-16	-93%	866	31%	
FMC	Thủy sản Sao Ta	HOSE	61	6%	230	27%	
FPT	FPT Corp	HOSE	757	-4%	3,135	20%	
FRT	Bán lẻ FPT	HOSE	-26	-122%	204	-41%	
FTS	Chứng khoán FPT	HOSE	-12	-104%	214	-56%	
GAS	PV Gas	HOSE	3,007	-7%	11,941	4%	
GMD	Gemadep	HOSE	64	-58%	515	-72%	
HBC	Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình	HOSE	208	60%	442	-30%	
HDG	Xây dựng Hà Đô	HOSE	197	-58%	842	33%	
HHS	Đầu tư DV Hoàng Huy	HOSE	96	186%	200	9%	
HPX	Đầu tư Hải Phát	HOSE	322	15%	444	-2%	
HRC	Cao su Hòa Bình	HOSE	5	11%	8	-3%	
							KQKD Q1 niên độ 2019 - 2020
HSG	Tập đoàn Hoa Sen	HOSE	181	199%	181	199%	
HT1	Xi măng Hà Tiên 1	HOSE	215	6%	745	16%	
HVN	Vietnam Airlines	HOSE	35	-94%	2,325	0%	
IDI	Đầu tư và PT Đa Quốc Gia	HOSE	33	-81%	312	-51%	
IJC	Becamex IJC	HOSE	34	2%	284	22%	
IMP	IMEXPHARM	HOSE	52	32%	162	17%	
ITC	Đầu tư kinh doanh Nhà	HOSE	112	921%	123	50%	
KDC	Tập đoàn KIDO	HOSE	33	-16%	68	76%	
KDH	Nhà Khang Điền	HOSE	405	0%	915	13%	
KSB	Khoáng sản Bình Dương	HOSE	147	28%	336	3%	
LDG	Đầu tư LDG	HOSE	255	-22%	603	0%	
LIX	Bột giặt LIX	HOSE	47	33%	179	21%	
MBB	MBBank	HOSE	1,870	35%	7,823	28%	
MSN	Tập đoàn Masan	HOSE	1,448	27%	5,558	13%	
MWG	Thế giới di động	HOSE	860	24%	3,834	33%	
NCT	DV Hàng hóa Nội Bài	HOSE	46	-5%	221	-8%	
NHH	Nhựa Hà Nội	HOSE	14	-46%	53	-5%	
NKG	Thép Nam Kim	HOSE	7	-104%	47	-17%	
NLG	BĐS Nam Long	HOSE	548	336%	960	26%	
NNC	Đá Núi Nhỏ	HOSE	39	13%	123	-34%	
NT2	Điện lực Nhơn Trạch 2	HOSE	211	-17%	759	-3%	
NTL	Đô thị Từ Liêm	HOSE	92	41%	235	132%	
OGC	Tập đoàn Đại Dương	HOSE	40	-692%	62	139%	
OPC	Dược phẩm OPC	HOSE	22	-13%	105	7%	
PAC	Pin Ấc quy Miền Nam	HOSE	56	17%	172	9%	
PAN	Tập đoàn PAN	HOSE	85	-48%	257	-23%	
PDN	Cảng Đồng Nai	HOSE	32	36%	137	23%	
PDR	BĐS Phát Đạt	HOSE	471	58%	872	36%	
PGD	PV GAS D	HOSE	51	11%	234	-4%	
PHR	Cao su Phước Hòa	HOSE	-135	-158%	475	-24%	
PME	Dược phẩm Pymepharco	HOSE	97	19%	321	4%	
PNJ	Vàng Phú Nhuận	HOSE	385	45%	1,191	24%	
POM	Thép Pomina	HOSE	-58	-278%	-309	-171%	
PPC	Nhiệt điện Phả Lại	HOSE	491	77%	1,268	13%	
PVD	Khoan Dầu khí PVDDrilling	HOSE	140	-64%	189	-4%	
RAL	Bóng đèn & Phích Rạng Đông	HOSE	-36	-151%	125	-39%	
REE	Cơ Điện Lạnh REE	HOSE	449	-18%	1,639	-8%	
ROS	Xây dựng FLC FAROS	HOSE	101	9%	178	-4%	
S4A	Thủy điện Sê San 4A	HOSE	30	-21%	99	-24%	
SAB	SABECO	HOSE	1,008	17%	5,053	21%	
SAM	SAM Holdings	HOSE	55	-2%	79	-20%	
SBA	Sông Ba JSC	HOSE	30	7%	98	2%	
SCS	DV Hàng hóa Sài Gòn	HOSE	136	24%	503	21%	
SGN	Phục vụ mặt đất Sài Gòn	HOSE	105	99%	342	30%	
5 SGR	Địa ốc Sài Gòn	HOSE	42	-56%	89	-29%	
SHP	Thủy điện Miền Nam	HOSE	83	35%	216	15%	

Mã	Tên công ty	Sàn	LNST Q4/2019 (tỷ đồng)	% yoy	LNST 2019 (tỷ đồng)	% yoy	Ghi chú
SII	Hạ tầng Nước Sài Gòn	HOSE	4	-121%	46	7%	
SJD	Thủy điện Cần Đơn	HOSE	37	341%	154	-19%	
SJS	SUDICO	HOSE	79	67%	99	-9%	
SKG	Tàu Cao tốc Superdong	HOSE	4	41%	101	-22%	
SMB	Bia Sài Gòn - Miền Trung	HOSE	48	109%	207	48%	
SMC	Đầu tư & TM SMC	HOSE	-6	-84%	97	-43%	
STG	Kho Vận Miền Nam	HOSE	11	-73%	104	-22%	
STK	Sợi Thế Kỷ	HOSE	53	11%	215	20%	
SVC	SAVICO	HOSE	49	-20%	153	-12%	
SVI	Bao bì Biên Hòa	HOSE	54	231%	141	131%	
SZC	Sonadezi Châu Đức	HOSE	21	137%	135	39%	
SZL	Sonadezi Long Thành	HOSE	29	11%	103	-6%	
TAC	Dầu Tường An	HOSE	55	3%	136	25%	
TBC	Thủy điện Thác Bà	HOSE	5	-91%	127	-38%	
TCB	Techcombank	HOSE	3,029	34%	10,075	19%	
TCH	ĐT DV Tài chính Hoàng Huy	HOSE	206	361%	539	102%	
TCM	Dệt may Thành Công	HOSE	63	35%	216	-17%	
TDC	Becamex TDC	HOSE	141	16%	160	33%	
TDM	Nước Thủ Dầu Một	HOSE	90	53%	204	7%	
THI	Thiết bị điện	HOSE	64	-57%	173	-38%	
TLG	Tập đoàn Thiên Long	HOSE	95	111%	349	19%	
TMP	Thủy điện Thác Mơ	HOSE	131	-26%	362	-29%	
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	HOSE	1,171	128%	3,094	71%	
TRA	Traphaco	HOSE	57	-13%	153	-2%	
TRC	Cao su Tây Ninh	HOSE	42	-37%	83	-31%	
TV2	Tư vấn XD Điện 2	HOSE	75	17%	256	14%	
VCB	Vietcombank	HOSE	4,397	-17%	18,514	27%	
VCF	Vinacafé Biên Hòa	HOSE	264	27%	681	6%	
VCI	Chứng khoán Bản Việt	HOSE	201	53%	693	-17%	
VFG	Khử trùng Việt Nam	HOSE	35	-5%	141	8%	
VGC	Tổng Công ty Viglacera	HOSE	130	29%	652	15%	
VHC	Thủy sản Vĩnh Hoàn	HOSE	199	-52%	1,180	-18%	
VIS	Thép Việt Ý	HOSE	-78	-60%	-219	-33%	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	HOSE	149	229%	382	2%	
VNS	Ánh Dương Việt Nam	HOSE	15	-56%	109	24%	
VPB	VPBank	HOSE	2,514	2%	8,268	12%	
VPD	Phát triển Điện Lực Việt Nam	HOSE	-17	-155%	98	-44%	
YEG	Tập đoàn Yeah1	HOSE	-156	-465%	-370	-363%	

Lưu ý: Bảng cập nhật KQKD Q4/2019 chỉ tính đến các cổ phiếu có vốn hóa ≥ 700 tỷ trên HOSE và HNX.

## CÁC MỨC KHUYẾN NGHỊ

MUA:	Lợi nhuận kỳ vọng của 12 tháng đầu tư ít nhất là +14%.
NẮM GIỮ:	Lợi nhuận kỳ vọng của 12 tháng đầu tư nằm trong khoảng +/-14%.
BÁN:	Lợi nhuận kỳ vọng của 12 tháng đầu tư thấp hơn -14%.
KHÔNG XẾP HẠNG:	Do thiếu những thông tin cần thiết nên chúng tôi không thể thực hiện khuyến nghị.

## KHUYẾN CÁO

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (EVS), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo. EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

## THÔNG TIN LIÊN LẠC

**CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS)- [www.eves.com.vn](http://www.eves.com.vn)**

### Trụ sở chính:

Tầng 2, VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

### Chi nhánh Sài Gòn:

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84) 28 6290 6296 - Fax: (84) 28 6290 6399

### Chi nhánh Hàm Nghi:

Tầng 4, Ruby Tower, 81-85 Hàm Nghi, Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84) 28 3915 2616 - Fax: (84) 28 3915 2618

### Chi nhánh Bà Triệu:

Tầng 1, Tòa nhà Minexport, 28 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84) 24 39366866 - Fax: (84) 24 3936 6586

## TIN TỪ NGÂN HÀNG QUỐC DÂN

## THÔNG TIN LÃI SUẤT TIỀN GỬI

Kỳ hạn	01 tháng	06 tháng	07 tháng	09 tháng	12 tháng	15 tháng	18 tháng	24 tháng	36 tháng
Lãi suất cuối kỳ (%/năm)	5,00	7,90	7,96	7,96	7,98	8,00	8,10	8,20	8,30

Chi tiết thông tin lãi suất tiền gửi, vui lòng truy cập theo link: <https://www.ncb-bank.vn/vi/lai-suat-tien-gui>

Chi tiết thông tin chương trình khuyến mại, vui lòng truy cập theo link: <https://www.ncb-bank.vn/vi/tin-tuc>

## CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN MẠI

Từ 3/1 – 15/3/2020, khách hàng (KH) gửi tiết kiệm tại NCB có cơ hội trúng hàng trăm chỉ vàng SJC 9999 và hàng ngàn quà tặng hấp dẫn với chương trình **“Tết đến xuân sang – Vàng trao phát lộc”**.

## 1. Tiết kiệm

- Tiết kiệm truyền thống, lĩnh lãi cuối kỳ (VND).
- Số tiền gửi: Từ 100 triệu kỳ hạn từ 1 tháng
- Doanh số quy đổi 1 tháng từ 500 triệu trở lên (DSQĐ = Số tiền gửi \* Kỳ hạn gửi)

## • Quay số trúng quà:

QUÀ TẶNG	GIÁ TRỊ (VND)
Phiếu mua hàng Vinmart	50.000 – 500.000
Đĩa thủy tinh cao cấp	450.000 – 850.000

## • Quay số trúng vàng SJC 9999: KH tiếp tục nhận được mã dự thưởng để quay số trúng vàng.

ĐỐI TƯỢNG	QUÀ TẶNG	SỐ LƯỢNG
Tất cả KH đủ điều kiện	01 chỉ vàng SJC 9999	100
KH may mắn nhất	10 chỉ vàng SJC 9999	01

## 2. Thẻ tín dụng NCB Visa

500 KH đầu tiên mở mới thẻ NCB Visa nhận ngay 1 ô tự động hai chiều.

## 3. Dịch vụ chuyển tiền nhanh 247

Miễn phí dịch vụ cho KH sử dụng dịch vụ chuyển tiền nhanh 247 trên kênh Ngân hàng số.